**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN LONG HỒ**
**TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:125/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2019
*"Về vụ ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông *Lâm Hải Trung*
2/ bà *Nguyễn Thị Hồng Sen*
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

- Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2019/TLST –HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019. Về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 125/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa:

***Nguyên đơn:*** ông Nguyễn Minh Th**,** sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 163/10, ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

***Bị đơn***: bà Nguyễn Thị Lệ A**,** sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 163/10, ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Minh Th trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Năm 2009 tôi đã làm đơn xin ly hôn bà A một lần nhưng gì lúc đó con tôi còn đi học, tôi đã vì con nên đã rút lại đơn yêu cầu ly hôn. Từ năm 2009 cho đến nay tôi và bà A thường xuyên cải nhau, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, bạo lực gia đình đã xảy ra, có khi đã đa nhau, nên tôi đã nói với 02 con cho tôi được ly hôn. Tôi sợ bản thân không kìm chế được, sợ lúc nóng tính quá lại xảy ra án mạng, từ đó tôi không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ A.

*Về con chung*: Có 02 con chung Nguyễn Minh Th, sinh năm 1982 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

*Tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

**-Bị đơn Nguyễn Thị Lệ A trình bày:**

Tôi đã nhận được đơn yêu cầu ly hôn của ông Th và các thủ tục giấy tờ do Tòa án gửi cho tôi, tôi có ý kiến như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: 02 lần anh Th xin ly hôn thì tôi không biết. Trong thời gian chung sống hôn nhân giữa tôi và anh Th không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng chỉ cải vã nhau rồi sau đó lại làm hòa, cùng nhau lo cho con và gia đình. Trong gia đình có đôi lúc tôi không kìm chế được, nên xảy ra cải nhau. Nay tôi xin hứa với anh Th là sẽ thay đổi, anh đi đâu thì đi, tôi không quản không hỏi chỉ xin anh Th rút lại đơn khởi kiện để tiếp tục chung sống.

*Về con chung*: Có 02 con chung Nguyễn Minh Th , sinh năm 1982 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

*Tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 20/6/2019 ông Nguyễn Minh Th trình bày: qua việc động viên của thẩm phán vào phiên hòa giải ngày 19/6/2019, tôi có ý định hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Tôi đề nghị tòa án không hòa giải vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt tôi vì tôi đi làm ăn xa. Tôi yêu cầu được ly hôn bà A do tôi không thể sống chung được nữa. Tâm trạng của tôi lúc nào cũng lo sợ bạo lực gia đình tiếp tục xảy ra. Trên thực tế đã nhiều lần ấu đã, bà A đe dọa tôi cảm thấy bất an. Năm 2009 tôi đã xin ly hôn một lần nhưng vì nghĩ đến con nên tôi cố gắng nhẫn nhịn rút đơn. Đến nay mục đích hôn nhân không thể đạt được. Tôi xin tự nguyện nộp án phí.

Nguyên đơn vắng mặt tại tòa.

***Ý kiến bị đơn tại tòa***, bà A trình bày: Năm 2009 anh Th đã xin ly hôn một lần sau đó vì con còn nhỏ nên anh Th rút đơn. Nguyên nhân ly hôn lần đầu là do anh Th có người phụ nữ khác bên ngoài. Trong đời sống vợ chồng anh Th thường xuyên đa đập tôi, có lần đa tôi gãy răng. Còn hình ảnh anh Th cung cấp cho tòa án là do tôi tự vệ lỡ tay. Mục đích tôi không muốn ly hôn anh Th là do tôi sợ sau này anh Th quay về sẽ bỡ ngỡ với con cháu. Anh Th cũng đã làm đám cưới với người phụ nữ khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

***[1] Về tố tụng:***

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Minh Th có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh Th.

***[2] Về nội dung:***

**[2.1]**Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ vợ chồng giữa bà A và ông Th là hợp pháp. Vào năm 2009 ông Nguyễn Minh Th đã nộp đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ A sau đó rút đơn lại, ông Th trình bày là do lúc đó con còn nhỏ. Tại tòa bà a trình bày vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn ông Th thường xuyên đa bà, có lần bà bị gãy răng. Còn việc ông Th cho rằng bà đa ông là không đúng vì bà chỉ tự vệ lỡ tay. Qua diễn biến lời khai của đương sự tại tòa và có trong hồ sơ vụ án cho thấy, đời sống vợ chồng giữa ông Th và bà A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài, đã xảy ra bạo lực từ 02

phía. Mục đích bà A không muốn ly hôn là vì sợ ông Th bỡ ngỡ với con cháu, cho thấy mục đích hôn nhân không đạt. Bà A không muốn ly hôn không nhằm mục đích hạnh phúc vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**[2.2]**Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Minh Th, sinh năm 1982 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 các con đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.3]**Về tài sản chung: ông Th bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.5]**Về nợ chung**:** ông Th bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***[2.6] Về án phí:*** Ông Nguyễn Minh Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28,147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51,53,56,57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

***Tuyên xử:***

1/ Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Minh Th và bà Nguyễn Thị Lệ A.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3/Án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Minh Th nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. ông Nguyễn MinhTh đã nộp tạm ứng 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0002410 ngày 20/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ. Ông Th không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị đơn có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Long Hồ;
- UBND xã Long Phước;
-Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trí Trường**